



**HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM**  
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

*Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation*

*8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)*

---

**HƯỚNG DẪN TÍNH PHÍ ĐÁNH GIÁ**  
**CÔNG NHẬN CÁC TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN**  
*FEE STRUCTURE FOR CERTIFICATION APPLICANTS*

**Mã số/Code: AGC 07**

**Lần ban hành/Issue : 02.2005**

**Ngày ban hành/Date: 08-10-2005**

## 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG/PURPOSE, SCOPE

Hướng dẫn này qui định cơ cấu tính phí khi tiến hành đánh giá công nhận các tổ chức chứng nhận. /*Applicable for BoA and applicants*

## 2. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA/ DEFINITION

- Phí đăng ký: / *Application fee*
- Phí hàng năm: / *Annual fee*
- Phí đánh giá: / *Assessment fee*
- Phí chứng chỉ: / *Certificate issuing fee*

## 3. HƯỚNG DẪN TÍNH PHÍ/ GUIDANCE

3.1 Phí đánh giá công nhận bao gồm: phí đăng ký, phí đánh giá, phí hàng năm và phí chứng chỉ. Phí này được tính bằng tiền Việt Nam Đồng.

*The accreditation fees include the application fee, assessment fee,, annual fee and levy as detailed in the following table, The amount are in Vietnam Dong (VND):*

- |                                  |                                    |
|----------------------------------|------------------------------------|
| a) Phí đăng ký/ Application Fee: | 3.500.000 đ                        |
| b) Phí hàng năm/ Annual Fee:     | 5.500.000 đ                        |
| c) Phí đánh giá/ Assessment:     | 3.500.000 đ/ ngày công (man day)   |
| d) Phí chứng chỉ/ Levy:          | 150.000 đ/ chứng chỉ (certificate) |

3.2 Phí hàng năm của năm đầu tiên sẽ được thu ngay sau khi TCCN được VICAS ra quyết định công nhận.

*Annual Fee of the first year will be collected immediately after Certification Body has granted the certificate by VICAS.*

3.3 Phí chứng chỉ được trả theo các lần đánh giá giá sát.

*Levy will collect in the Surveillance Assessment.*

3.4 Phí đánh giá được tính trên cơ sở ngày công. Một cuộc đánh giá thông thường khoảng 14 ngày công (đánh giá tài liệu: 2 ngày công; đánh giá tại văn phòng: 2 ngày \* 2 chuyên gia = 4 ngày công; đánh giá chứng kiến: 4 ngày \* 2 chuyên gia = 8 ngày công). Tổng cộng chi phí là 57.500.000 VNĐ. Ngày công được tính chỉ là giá định, nếu thời gian cho đánh giá chứng kiến thay đổi thì tổng số ngày công cũng sẽ thay đổi theo.

*The assessment fee is calculated based on manday. For the idea of the total fee, let's assume about 14 mandays for assessment ( Document review: 2 mandays; office assessment: 2 days\* 2 assessors = 4 mandays; witness audit: 4 days\*2*

*assessors= 8 mandays). In that case the total fee is about 57.500.000 VN dong. Of course the mandays for witness audit are assuming. If the actual time for witness audit is different then the calculation will be adjusted accordingly.*